

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2020

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cơ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Trung và ông Nguyễn Mạnh Tiến

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký TAND huyện TA, tỉnh Phú Yên

*- Viện kiểm sát nhân dân huyện TA tham gia phiên tòa:* Ông Biện Tấn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1976

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn PL, xã AC, huyện TA, tỉnh Phú Yên

Bà H có mặt tại phiên tòa, ông Nam vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N kết hôn năm 1998, trên tinh thần tự nguyện được UBND xã AC cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh N thường xuyên đi làm thợ hồ xa, không gọi điện thoại cho vợ con và chặn số điện thoại nên bà không gọi được, khoảng ba đến bốn tháng mới về một lần nhưng mỗi lần về thì kiểm chuyện kinh cái, đi chơi không chăm lo gia đình, bà góp ý thì ông N đánh, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông N và để ổn định cuộc sống nên bà đề nghị giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/4/2004. Ly hôn Nguyễn Văn H đã trưởng

thành nên không yêu cầu giải quyết, Nguyễn Văn H có nguyện vọng được ở với bà nên bà xin nhận nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2020, Công an xã AC cung cấp: Ông N có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, làm thợ hồ thỉnh thoảng về nhà tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cương quyết đề nghị tòa giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống; nhận nuôi con chung Nguyễn Văn H, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên chịu mọi hậu quả pháp lý.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H; con chung Nguyễn Văn H đã thành niên nên không giải quyết, Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/4/2004 có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Thị Thanh H được UBND xã AC, huyện TA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01 ngày 30/10/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp và bà H có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Áp dụng pháp luật về tố tụng: Bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn N, ông N có địa chỉ tại thôn PL, xã AC, huyện TA nên áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[3] Áp dụng pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa bà Phạm thị Thanh H và ông Nguyễn Văn N là tranh chấp về ly hôn và con chung. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn N được UBND xã AC, huyện TA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01 ngày 30/10/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H trình bày từ năm 2018 ông N đi làm thợ hồ ở xa thì tự xa không quan tâm vợ con, không điện thoại về

nhà, chặn số điện thoại nên không liên lạc được, thỉnh thoảng về nhà thì cũng đi chơi không chăm lo gia đình, bà góp ý thì ông đánh đập bà, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, bà bị tai nạn hai tháng nay nhưng ông N cũng không chăm sóc hay hỏi thăm gì. Nay để ổn định cuộc sống nên bà đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H, ông N đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H được ly hôn ông N

[4.2] Về con chung: Bà Hiền và ông Nam có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/4/2004. Nay ly hôn Nguyễn Văn H đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết, Nguyễn Văn H có nguyện vọng được ở với bà nên bà xin nhận nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H. Bà H được ly hôn ông Nguyễn Văn N

Về con chung: Giao bà Phạm Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/4/2004, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà H đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0011798 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TA.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. TA;
- Chi cục THADS h. TA;
- UBND xã AC (Giấy CHKH số 59, quyền số 01 ngày 30/10/1998);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Cơ**